TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁT TIÊN** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Cát Tiên, ngày 19 tháng 4 năm 2023*

Số: 09/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của BLTTDS 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2022/TLST- DS ngày 16 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng N, sinh năm 1950

Nơi cư trú: Tổ dân Phố 3, thị trấn C, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: - Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1974

Nơi cư trú: Tổ dân Phố 1, thị trấn C, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng;

- Ông Lê Văn Thông, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Tổ dân Phố 1, thị trấn C, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Ông T ủy quyền cho bà N theo giấy ủy quyền ngày 22/02/2023.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về các khoản phải thanh toán: Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đăng N số tiền đã vay là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh là 185.500.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền bà N, ông T phải trả cho ông N là 485.500.000 đồng (Bốn trăm tám mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ các Điều 147, 150 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017. Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị N phải chịu 11.710.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm mười ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Đăng N được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Cát Tiên;
- Chi cục THADS huyện Cát Tiên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền